

LITERARY COMPETENCE IN THE CURRICULUM AND TEXTBOOK OF VIETNAMESE FOR GRADE 2 (KITE BOOK COLLECTION)

Dang Thi Le Tam

TNU - University of Education

ARTICLE INFO		ABSTRACT
Received:	24/4/2023	The 2018 curriculum has clearly defined the goals of quality and capacity development for high school students. With the subject of Literature (called Vietnamese in primary school), in addition to the general competencies, the curriculum emphasizes on the formation and development of two specific competencies for learners, namely "language competence" and "literary competence". The 2018 curriculum takes the practice of communication skills (reading, writing, speaking and listening) as the main axis throughout all three levels of education in order to meet the requirements of capacity development and ensure the integrity, wholeness and constant consistency across all levels of education and classes. On the basis of a combination of theoretical and practical research methods, assessment methods; the article focuses on analyzing the requirements to be met as well as the manifestations of literary competence through the Kite textbooks of Vietnamese for grade 2. The research results show that the determination of literary competence, manifestations of literary competence in Vietnamese language teaching in primary school in general and the identification of manifestations of literary competence through the content of teaching Vietnamese in the Kite book collection for grade 2 will help clarify the orientation of capacity development for primary school students; at the same time, it will help teachers to have orientations in teaching and to test and evaluate students, to respond to curriculum innovations.
Revised:	30/4/2023	
Published:	30/4/2023	
KEYWORDS		
Literary competence		
Vietnamese		
Curriculum		
Textbook		
Primary school		

NĂNG LỰC VĂN HỌC TRONG CHƯƠNG TRÌNH VÀ SÁCH GIÁO KHOA TIẾNG VIỆT LỚP 2 (BỘ SÁCH CÁNH DIỀU)

Đặng Thị Lệ Tâm

Trường Đại học Sư phạm - ĐH Thái Nguyên

THÔNG TIN BÀI BÁO		TÓM TẮT
Ngày nhận bài:	24/4/2023	Chương trình 2018 đã xác định rõ mục tiêu phát triển phẩm chất và năng lực cho học sinh phổ thông. Với môn Ngữ văn (ở tiểu học gọi là môn Tiếng Việt), ngoài những năng lực chung, chương trình nhấn mạnh vào việc hình thành và phát triển hai năng lực đặc thù cho người học, đó là "năng lực ngôn ngữ" và "năng lực văn học". Chương trình 2018 lấy việc rèn luyện các kĩ năng giao tiếp (đọc, viết, nói và nghe) làm trục chính xuyên suốt cả ba cấp học nhằm đáp ứng yêu cầu phát triển năng lực và bảo đảm tính chính thể, sự nhất quán liên tục trong tất cả các cấp học, lớp học. Trên cơ sở kết hợp các phương pháp nghiên cứu lí luận và thực tiễn, phương pháp đánh giá; bài viết tập trung phân tích những yêu cầu cần đạt cũng như những biểu hiện của năng lực văn học thông qua bộ sách giáo khoa tiếng Việt 2 Cánh diều. Kết quả nghiên cứu cho thấy, việc xác định năng lực văn học, xác định những biểu hiện của năng lực văn học trong dạy học Tiếng Việt ở tiểu học nói chung và xác định những biểu hiện của năng lực văn học thông qua nội dung dạy học Tiếng Việt ở bộ sách Cánh diều lớp 2 sẽ góp phần làm rõ định hướng phát triển năng lực cho học sinh tiểu học; đồng thời sẽ giúp giáo viên có những định hướng trong dạy học và kiểm tra đánh giá HS, đáp ứng những đổi mới của chương trình.
Ngày hoàn thiện:	30/4/2023	
Ngày đăng:	30/4/2023	
TỪ KHÓA		
Năng lực văn học		
Tiếng Việt		
Chương trình		
Sách giáo khoa		
Tiểu học		

DOI: <https://doi.org/10.34238/tnu-jst.7817>

Email: letamsptn79@gmail.com

1. Đặt vấn đề

Trong chương trình giáo dục phổ thông 2018, năng lực văn học (NLVH) được đặc biệt chú trọng và đưa vào định hướng nội dung xuyên suốt từ lớp 1 đến lớp 12. Tuy nhiên, cho đến nay, dạy học theo định hướng phát triển năng lực (PTNL) nói chung, dạy học nhằm phát triển (PT) NLVH nói riêng vẫn là một thử thách đối với giáo viên (GV) Ngữ văn ở trường phổ thông; đặc biệt là GV ở những lớp đầu bậc tiểu học bởi lẽ NLVH là một năng lực đòi hỏi học sinh (HS) phải có kiến thức, kĩ năng Tiếng Việt, có vốn sống và khả năng sáng tạo nhất định. Trong bài viết này, chúng tôi xin được tập trung tìm hiểu NLVH và những biểu hiện của NLVH trong chương trình và sách giáo khoa (SGK) môn Tiếng Việt lớp 2, bộ sách Cánh diều.

Vào những năm 1992- 1993, khi nước ta thực hiện cải cách giáo dục chuyển từ hệ thống giáo dục phổ thông từ 11 năm sang 12 năm thì môn Tiếng Việt bắt đầu xuất hiện trong chương trình giáo dục của cấp 1. Từ đây, việc dạy học môn Tiếng Việt nói chung, phân môn Tập đọc nói riêng kết hợp với bồi dưỡng năng lực cảm thụ văn học cho HS tiểu học được nhiều tác giả quan tâm nghiên cứu kĩ lưỡng hơn, cụ thể:

Tác giả Nguyễn Trọng Hoàn cho rằng: "dạy học phải hướng vào hoạt động sáng tạo của HS, giúp HS hình thành năng lực tự thông hiểu và vận dụng kiến thức", "chất lượng và hiệu quả giờ văn được xác định không chỉ ở những kết luận hay ấn tượng sâu sắc đọng lại ở HS mà điều quan trọng còn lại là con đường đi đến kết luận thông qua đặc trưng của phương thức tư duy tiếp nhận sáng tạo, khả năng tự khám phá và chiếm lĩnh tác phẩm văn học của HS" [1]. Nguyễn Thị Thanh Hương trong bài viết "*Giảng dạy thơ trữ tình hiện đại trong nhà trường*" [2] đã đề cập đến một số vấn đề cơ bản về tiếp nhận văn học của HS phổ thông. Mặc dù chưa đưa ra cụ thể, chưa đặt ra mục đích chủ yếu về tính độc lập, tích cực của HS trong tiếp nhận tác phẩm văn học nhưng có thể nhận ra tinh thần xuyên suốt bài viết là "dạy học văn chính là dạy và tập cho HS tự biết tiếp nhận văn chương một cách sáng tạo, bồi dưỡng năng lực tư duy văn học, tư duy thẩm mỹ để mỗi em có thói quen tiếp nhận chủ động những giá trị văn minh, văn hoá tinh thần của dân tộc và nhân loại".

Nguyễn Quang Cường trong bài viết "*Phát triển NL ngôn ngữ và NLVH cho HS phổ thông trước yêu cầu mới*" đã đưa ra quan niệm: "NLVH được tạo nên bởi các thành tố: những kiến thức về văn học (những hiểu biết về lịch sử văn học, tác phẩm văn học và lý luận văn học), những kỹ năng văn học (đọc hiểu văn bản, phân tích và đánh giá các giá trị văn học) và tình cảm thái độ với tiếp nhận văn học (lòng say mê, ý thức tìm tòi khám phá các giá trị sâu sắc, độc đáo...). Tác giả cũng cho rằng: do truyền thống dạy học văn khá sâu đậm nên NLVH rất được chú ý ở các kỳ kiểm tra, thi trong khi tính công cụ của năng lực tiếng Việt có phần bị xem nhẹ. Đây là một những hạn chế cần xem xét, khắc phục" [3].

Trong bài viết "*Phát triển năng lực cảm xúc thẩm mỹ cho học sinh qua dạy học tác phẩm văn học*" [4], tác giả Nguyễn Hồng Vân đã trình bày quan niệm về cảm xúc thẩm mỹ; vai trò của tác phẩm văn học trong việc PTNL cảm xúc thẩm mỹ; một số biện pháp nhằm phát triển NL cảm xúc thẩm mỹ cho HS qua dạy học tác phẩm văn học. Trong môn Ngữ văn, NL thẩm mỹ "gắn bó và thống nhất với năng lực văn học" [5, tr. 16-28]. Ở bài viết "*Một số biện pháp phát triển năng lực văn học cho HS phổ thông đáp ứng yêu cầu của chương trình giáo dục phổ thông môn Ngữ văn (2018)*" [6], tác giả Phạm Thị Thu Hiền đã phân tích thực trạng PTNL văn học cho HS ở trường phổ thông và đưa ra một số biện pháp phát triển NLVH cho HS như: cung cấp cho HS các tri thức nền tảng để có thể sẵn sàng đọc hiểu và tiếp nhận văn bản, thông báo cho HS biết được những yêu cầu cần đạt/ biểu hiện của NLVH của HS ở từng khối lớp, với từng thể loại để HS chủ động trong quá trình học tập, chuẩn bị phương tiện dạy tổ chức cho học sinh tìm hiểu, giải mã văn bản văn học theo một quy trình phù hợp. Nguyễn Mai Hương cũng đồng quan điểm với một số nghiên cứu của các nhà khoa học đi trước, đã nghiên cứu PTNL người học từ phương diện lý luận gắn liền với thực tiễn dạy đọc - hiểu văn bản văn học; đọc để hiểu, hiểu để làm, làm để nhận thức giá trị của bản thân và có khả năng hội nhập. Như vậy, NL đọc - hiểu là một trong những hành trang văn hóa đồng thời là một tri thức công cụ giúp học sinh học bộ môn Ngữ văn trong thời kì đổi mới [7].

Gần đây nhất có một số nghiên cứu về PT NLVH cho HS phổ thông nhằm định hướng cho GV trong quá trình dạy học. GS Lê Phương Nga đã viết cuốn “*Bồi dưỡng học sinh giỏi Tiếng Việt tiểu học*” [8], bên cạnh rất nhiều nội dung nâng cao về kiến thức, kỹ năng tiếng Việt, tác giả đã đề cập đến việc rèn kỹ năng đọc hiểu - cảm thụ văn học cho HS tiểu học.

Trong tài liệu “*Hướng dẫn dạy học môn Tiếng Việt theo chương trình giáo dục phổ thông mới*” [9] và “*Dạy học PTNL môn Tiếng Việt tiểu học*” [10], nhóm tác giả Đỗ Ngọc Thống, Đỗ Xuân Thảo, Phan Thị Hồ Điệp, Lê Phương Nga đã đưa ra quan điểm xây dựng chương trình giáo dục phổ thông, yêu cầu cần đạt về NL chung và NL đặc thù của môn Tiếng Việt trong đó có chỉ ra những yêu cầu cần đạt về NLVH với các khối lớp trong cấp tiểu học. Đồng thời, tài liệu đã cung cấp cho người đọc một số vấn đề về dạy học PTNL, phương pháp dạy học PLNL ở tiểu học.

Tác giả Nguyễn Minh Thuyết đã viết tài liệu “*Hỏi đáp về chương trình giáo dục phổ thông*” [11]. Tài liệu đã nói đến chương trình các môn học và hoạt động giáo dục trong đó có chương trình môn Ngữ văn với quan điểm xây dựng, nội dung cốt lõi, những NL chung và NL đặc thù của môn Tiếng Việt.

Qua tìm hiểu những tài liệu nêu trên, có thể nhận thấy rằng, chương trình môn Tiếng Việt tiểu học 2006 không dạy riêng về cảm thụ văn học hay NLVH nhưng các tác giả đều đã nghiên cứu và có được nhận thức chung sự cần thiết về vai trò quan trọng của nhiệm vụ bồi dưỡng, phát triển NLVH cho HS tiểu học, góp phần nâng cao chất lượng dạy học văn. Nhìn chung, những công trình nghiên cứu nêu trên ở những mức độ khác nhau đã làm rõ nội hàm khái niệm NLVH; sự cần thiết, nội dung của việc hình thành và phát triển NLVH cho HS. Tuy nhiên, chưa có công trình nghiên cứu nào luận giải một cách cụ thể, sâu sát về những biểu hiện của NLVH trong chương trình Tiếng Việt 2018. Bài viết sẽ tập trung làm sáng tỏ vấn đề này từ bình diện đổi mới chương trình và SGK theo hướng phát triển phẩm chất và NL HS.

2. Nội dung và phương pháp nghiên cứu

2.1. Nội dung nghiên cứu

Tìm hiểu về NLVH, những biểu hiện của NLVH trong chương trình môn Ngữ văn 2018 và PT NLVH cho HS lớp 2 qua nội dung dạy học trong SGK Tiếng Việt tiểu học (bộ sách Cánh diều).

2.2. Phương pháp nghiên cứu

Cách tiếp cận của bài viết theo hướng nghiên cứu phát triển lý thuyết, thu thập thông tin từ các tài liệu văn bản có liên quan, sách báo, Internet và thực tiễn dạy học ở trường phổ thông.

3. Nội dung

3.1. Năng lực văn học trong chương trình giáo dục phổ thông môn Ngữ Văn

Theo chương trình 2018 [12], NLVH - một biểu hiện của năng lực thẩm mỹ “là khả năng nhận biết, phân tích, tái hiện và sáng tạo các yếu tố thẩm mỹ thông qua hoạt động tiếp nhận và tạo lập văn bản văn học”. Như vậy, NLVH bao gồm hai phương diện: NL tiếp nhận (lĩnh hội) VBVH (qua HĐ nghe, đọc) và NL tạo lập (sản sinh/sáng tác) VBVH (qua HĐ nói, viết). Tuy nhiên, với HS phổ thông nói chung và với HS lớp 2 nói riêng, chương trình nghiêng về yêu cầu HS tiếp nhận văn bản hơn là tạo lập văn bản.

Đồng thời, chương trình 2018 còn đưa ra những biểu hiện cụ thể về NLVH cho HS, coi đó là những yêu cầu cần đạt của HS sau mỗi cấp học. Những yêu cầu này là căn cứ để GV dạy học và kiểm tra đánh giá NLVH của HS. Chúng tôi đã xác định yêu cầu cần đạt về NLVH cho HS lớp 2 như sau:

- *Biểu hiện của NL tiếp nhận văn bản văn học:*

+ Có hiểu biết về các loại sách báo, hứng thú với việc tìm đọc sách, truyện và các tác phẩm văn học; nhận biết được một số thể loại văn học cơ bản (truyện, thơ, kịch...) và các tiểu thể loại

trong mỗi thể loại (truyện ngắn, truyện dân gian, truyện cổ tích, truyện ngụ ngôn...; thơ lục bát, thơ tự do, thơ bốn chữ, thơ năm chữ, thơ đường luật...).

+ Nhận biết được đặc điểm của văn bản văn học và đặc điểm ngôn ngữ của mỗi thể loại văn học: cấu trúc của văn bản; cốt truyện, các dạng lời kể trong văn bản truyện: lời người dẫn truyện, lời nhân vật; vần, nhịp, trong thơ; sử dụng ngôn ngữ được chọn lọc, giàu hình ảnh, cảm xúc...

+ Có khả năng phát hiện ra nhiều nghĩa khác nhau của từ - nghĩa là biết tiếp nhận văn chương theo cách riêng của nó, thấy được điểm khác với cách dùng ngôn ngữ trong giao tiếp đời thường. Đó chính là khả năng cảm nhận để nghe được, đọc được những nội dung ẩn sâu dưới lớp ngôn từ, dưới các dòng chữ...

+ Hiểu được nội dung văn bản (thông qua việc hiểu nghĩa các từ ngữ, hiểu nghĩa của câu, của hình ảnh...) bao gồm cả nội dung tường minh và hàm ẩn (nếu có) của văn bản văn học; hiểu được chủ đề, ý nghĩa, thông điệp, tư tưởng, tình cảm và thái độ của tác giả đã thể hiện, gửi gắm trong văn bản. Đọc diễn cảm, đọc hay văn bản văn học.

+ Phát hiện, nhận biết được những tín hiệu nghệ thuật của ngôn từ (từ gợi tả, gợi cảm, từ mang hình ảnh so sánh, nhân hóa, từ lặp lại có mục đích...); có khả năng tiếp nhận vẻ đẹp của ngôn từ, phân tích và nêu lên được tác dụng của các tín hiệu nghệ thuật.

+ Nhận biết và hiểu được về các biện pháp nghệ thuật tu từ được sử dụng trong các văn bản văn học trong việc tạo ra nội dung, ý nghĩa, thông điệp... của văn bản văn học.

+ Cảm thụ được cái hay, cái đẹp về nội dung và nghệ thuật của văn bản văn học; trình bày được cảm nhận, suy nghĩ về tác phẩm văn học và tác động của tác phẩm đối với bản thân; bước đầu đánh giá được văn bản văn học dựa trên những hiểu biết về phong cách nghệ thuật và hoàn cảnh sáng tác (lịch sử văn học)...

- *Biểu hiện của NL tạo lập văn bản văn học:*

+ Sử dụng từ ngữ, hình ảnh trong khi nói và viết câu văn đảm bảo đúng nghĩa, phù hợp với ngữ cảnh; có khả năng thể hiện được cách nói văn chương, vần điệu, “ứng khẩu thành thơ”, thể hiện được hình ảnh nhất định qua câu nói qua việc sử dụng ngôn ngữ có sự chọn lọc, chau chuốt, sắc sảo, mượt mà,...

+ Biết tưởng tượng, liên hệ thực tế và diễn đạt có “tính văn” trong viết và nói về một đối tượng, một nội dung nào đó bằng cách sử dụng các biện pháp nghệ thuật tu từ (so sánh, nhân hóa, điệp từ, ẩn dụ, hoán dụ...), dùng cách nói có vần, điệu, giàu cảm xúc...

+ Tạo lập được một số kiểu văn bản văn học (miêu tả, kể chuyện, nghị luận) từ đơn giản đến cầu kì đảm bảo đúng cấu trúc của văn bản, logic về nội dung và thể hiện khả năng biểu đạt rõ ý tưởng, cảm xúc,... thông qua hình thức ngôn từ mang tính thẩm mỹ.

Có thể thấy, theo cách diễn giải của chương trình 2018 và qua việc xác định những biểu hiện của NLVH ở trên, NLVH không có con đường riêng để hình thành mà được hình thành và phát triển qua các hoạt động đọc, viết, nói và nghe – biểu hiện của NL ngôn ngữ. Do vậy, cần nắm được yêu cầu của chương trình về NL ngôn ngữ của HS để qua đó phát triển NLVH cho người học.

3.2. Mục tiêu và yêu cầu cần đạt của NLVH đối với HS lớp 2

3.2.1. Mục tiêu của NLVH đối với HS lớp 2

Trong các tài liệu hướng dẫn dạy học PTNL môn Tiếng Việt theo CTGDPT 2018 cho đến thời điểm này, chưa có một tài liệu nào đề cập đến những mục tiêu cụ thể của việc hình thành, phát triển NLVH nói riêng đối với HS lớp 2. Nghiên cứu các tài liệu hướng dẫn dạy môn Tiếng Việt lớp 2 theo của một số bộ SGK (SGK Cánh Diều, SGK Kết nối tri thức với cuộc sống...) của chương trình giáo dục phổ thông 2018 đã được Bộ GD&ĐT cho phép đưa vào sử dụng từ năm học 2020 - 2021, chúng tôi xác định một số mục tiêu cơ bản của NLVH đối với HS lớp 2 như sau:

- Giúp HS làm quen, nhận biết một số thể loại văn học như văn xuôi (gồm: văn bản tự sự, văn bản miêu tả) và văn vần (gồm: thơ, đồng dao, ca dao, vè).

- Giúp HS có một số kiến thức văn học tối thiểu nhưng cơ bản như: đề tài/chủ đề, nhân vật trong truyện, vần trong thơ.

3.2.2. Yêu cầu cần đạt của NLVH đối với HS lớp 2

Yêu cầu cần đạt của NLVH đối với HS lớp 2 là sự cụ thể hóa các mục tiêu trình bày ở trên, bao gồm:

- Yêu cầu chung cần đạt: Nhận biết được văn bản nói về ai, về cái gì; nhận biết được nhân vật trong các câu chuyện, văn trong thơ; nhận biết được truyện và thơ.

- Yêu cầu cụ thể cần đạt: Được thể hiện thông qua các yêu cầu cần đạt đối với từng NL bộ phận cụ thể như sau:

• **KN đọc:**

Kĩ thuật đọc: Bước đầu phân biệt được lời nhân vật trong đối thoại với lời người kể chuyện để đọc với ngữ điệu phù hợp.

Đọc hiểu gồm: Đọc hiểu nội dung: Biết nêu và trả lời câu hỏi về một số chi tiết nội dung trong văn bản như ai, cái gì, làm gì, khi nào, ở đâu, như thế nào, vì sao...; hiểu được điều tác giả muốn nói qua văn bản đơn giản dựa vào gợi ý.

Đọc hiểu hình thức: Nhận biết được địa điểm, thời gian, các sự việc chính của câu chuyện; nhận biết được hình dáng, điệu bộ, hành động của nhân vật qua ngôn ngữ và hình ảnh; nhận biết được thái độ tình cảm giữa các nhân vật thể hiện qua hành động, lời thoại; nhận biết được văn trong thơ.

Liên hệ, so sánh kết nối: Nêu được nhân vật mình yêu thích và giải thích được vì sao.

• **KN nghe:** nghe hiểu một bài thơ hoặc bài hát; nghe hiểu được câu chuyện do cô giáo đọc hoặc kể.

• **KN viết:** Biết cách viết đoạn văn ngắn đúng quy trình (xác định được nội dung viết bằng cách trả lời câu hỏi: “Viết về ai? về cái gì?” → viết nháp → kiểm tra, chỉnh sửa lỗi viết câu (cách viết hoa, cách dùng từ ngữ, dấu kết thúc câu).

Thực hành viết được một đoạn văn ngắn từ 4 - 5 câu đề: thuật lại một sự việc đã chứng kiến hoặc tham gia dựa vào gợi ý; tả một đồ vật gần gũi quen thuộc dựa vào gợi ý; nói về tình cảm của mình đối với người thân hoặc sự việc dựa vào gợi ý; giới thiệu về một đồ vật quen thuộc dựa vào gợi ý.

• **KN nói:** Nói được một vài câu nêu lên cảm nhận của mình về bài thơ bài hát đã nghe, đã đọc theo gợi ý; nêu lên được ý kiến về nhân vật chính hoặc một sự việc trong câu chuyện đã nghe, đã đọc theo gợi ý.

3.3. Phát triển NLVH cho HS lớp 2 qua môn Tiếng Việt 2 (bộ sách Cánh Diều)

Trong bộ SGK, sách giáo viên Tiếng Việt 2 Cánh Diều cũng như trong cuốn “Tài liệu bồi dưỡng GV sử dụng SGK Tiếng Việt 2 Cánh Diều”, nội dung dạy học PT NLVH không được tách biệt thành phần riêng, tiết học riêng để rèn NLVH mà NLVH của HS được hình thành phát triển dựa trên kết quả của việc lĩnh hội kiến thức tiếng Việt, kiến thức văn học và việc rèn luyện các kĩ năng ngôn ngữ đọc, viết, nghe. Từ việc phân tích cấu trúc nội dung sách giáo khoa, đặc biệt là cấu trúc của mỗi kiểu bài học và các biểu hiện của NLVH được trình bày trong Bảng 1, chúng tôi thấy nội dung PT NLVH được tích hợp, lồng ghép vào tất cả các kiểu bài học và hoạt động (trừ hoạt động Tự đánh giá), với những biểu hiện và yêu cầu cần đạt như sau:

Bảng 1. Phát triển năng lực văn học qua nội dung dạy học trong sách giáo khoa Tiếng Việt 2 - Cánh diều

Kiểu bài học	Nội dung hoạt động	Biểu hiện của NLVH	Yêu cầu cần đạt
Bài đọc chính	HD đọc thành tiếng	- NL tiếp nhận: + Nhận biết về thể loại văn bản văn học. + Nhận biết đặc điểm cấu trúc, đặc điểm ngôn ngữ của văn bản.	Nêu đúng thể loại của văn bản đọc là văn xuôi hay thơ (cụ thể là truyện ngắn, truyện cổ tích..., thơ lục bát hay thơ 4 chữ...); Nêu đúng được các phần của văn bản truyện, văn trong thơ.
	HD đọc hiểu	- NL tiếp nhận: + Nội dung (nghĩa) chính nháp; dựa vào hỗ trợ của giáo viên, của văn bản (nghĩa của từ, Hiểu và nói được đúng nghĩa tường	Trả lời câu hỏi: “Viết về cái gì?”; viết

Kiểu bài học	Nội dung hoạt động	Biểu hiện của NLVH	Yêu cầu cần đạt
		câu, đoạn, cả bài) + Nhân vật, sự vật, sự việc, đối tượng chính trong bài đọc + Từ ngữ, hình ảnh, câu văn/thơ hay, hình thức nghệ thuật... trong bài đọc + Tình cảm, thái độ của tác giả + Ý nghĩa/ bài học/ lời khuyên/ thông điệp... từ bài đọc. - NL tạo lập: Liên hệ, liên tưởng cá nhân, thực tế	minh của từ, câu, bài đọc. Xác định được nhân vật, sự vật, sự việc... chính cùng đặc điểm tiêu biểu. Tìm đúng từ ngữ, hình ảnh câu văn/câu thơ hay trong bài; thể hiện được sự thích thú với chúng; bước đầu giải thích được vì sao chúng hay... Nêu, nhận xét được thái độ tình cảm của tác giả với đối tượng, nhân vật chính của bài học/ lời khuyên/ thông điệp từ bài đọc. Từ nội dung ý nghĩa của bài đọc liên hệ được với con người sự vật, sự việc, hiện tượng... trong thực tế và nói/giới thiệu được về chúng góp phần tăng thêm tính giáo dục cho văn bản văn học.
Tự đọc sách báo	HĐ báo cáo kết quả, suy nghĩ, cảm nhận của mình về nội dung tự đọc	- NL tiếp nhận: HS chia sẻ một phần nội dung đã đọc cho các bạn	HS nói/kể lại được nội dung chính hoặc nghe một cách sinh động, hấp dẫn. Bước đầu nêu được nhận xét, đánh giá về nội dung tự đọc để lan tỏa cho người khác.
Bài viết 1 (viết chính tả)	HĐ hướng dẫn HS chuẩn bị viết	-NL tiếp nhận văn học: từ ngữ, câu văn, câu thơ hay, hình ảnh đẹp trong bài viết.	Thể hiện sự thích thú, cảm nhận được cái hay cái đẹp của từ ngữ, câu văn, câu thơ hay, hình ảnh đẹp trong bài viết.
Bài viết 2 (tập làm văn: viết đoạn văn)	HĐ làm mẫu (nói mẫu, viết mẫu)	+ Lời nói mẫu, câu văn mẫu + Cấu trúc, nội dung của đoạn văn và cách viết đoạn cho đúng, hay, có cảm xúc	Nói viết được câu văn đảm bảo đúng về hình thức, hay và có hình ảnh nhất định về nội dung Nói hoặc viết theo đề tài/chủ đề cho trước bằng một đoạn văn ngắn đảm bảo đúng cấu trúc và logic về nội dung, có câu văn hay, tạo hình ảnh, cảm xúc.
Góc sáng tạo	HĐ tạo lập văn bản đa phương thức	- NL tạo lập: Cách tạo lập đoạn văn, đoạn thơ phù hợp với nội dung, yêu cầu cụ thể của đề tài.	Suy nghĩ tìm được ý từ ngữ để tạo thành câu văn/thơ, đoạn văn/thơ phù hợp với đề tài chủ đề của bài tập
	HĐ trưng bày, bình chọn sản phẩm	Cách giới thiệu, quảng bá sản phẩm cùng tác dụng, ý nghĩa của sản phẩm	Trình bày diễn cảm được đoạn văn/đoạn thơ kết hợp với giới thiệu sản phẩm bằng các yếu tố phi ngôn ngữ phù hợp sinh động hấp dẫn.
Bài nghe - nói (kể chuyện)	HĐ kể chuyện trong nhóm (gồm Chuẩn bị và Kể chuyện trong nhóm)	- NL tiếp nhận văn học: Nhân vật, đặc điểm của nhân vật, các dạng lời kể - NL tạo lập: Dạy cách kể chuyện bằng cách hiểu và ngôn ngữ của bản thân, đảm bảo đúng cốt truyện	Nhận biết được các nhân vật và lời kể trong câu chuyện bước đầu biết để phân biệt lời người kể với lời các nhân vật Thể hiện được việc linh hoạt sáng tạo trong lựa chọn từ ngữ tạo câu kể, lời kể chuyện bằng ngôn ngữ của bản thân
	HĐ kể chuyện trước lớp	- NL tạo lập: Dạy cách kể chuyện sinh động, hấp dẫn, lôi cuốn người nghe - NL tiếp nhận văn bản: Từ nhân vật, nội dung, ý nghĩa của câu chuyện, HS liên hệ được với con người, sự vật, sự việc, hiện tượng... trong thực tế.	Thể hiện được sự kết hợp được giữa ngôn ngữ và các yếu tố phi ngôn ngữ để kể chuyện diễn cảm, hấp dẫn

Khác với nhiều NL khác, NLVH hầu như không có yếu tố là “tổ chất sẵn có” mà chủ yếu được hình thành và phát triển thông qua hoạt động và bằng các hoạt động ngôn ngữ: đọc, viết, nghe, nói trong học tập, giao tiếp. Với phần lớn HS lớp 2, NLVH của các em có thể chưa có đầy đủ các biểu hiện như đã trình bày ở trên mà bước đầu đạt được một số các biểu hiện và sẽ nâng dần NL qua quá trình học tập và rèn luyện.

4. Kết luận

NLVH là một NL đặc thù cần được hình thành, phát triển cho HS phổ thông nói chung, HS lớp 2 nói riêng. NLVH có mối quan hệ gắn bó chặt chẽ với NL ngôn ngữ, được phát triển dựa trên các thành tố của NL ngôn ngữ, đồng thời tác động trở lại để NL ngôn ngữ được phát triển, hoàn thiện hơn. Nói cách khác, khi NLVH được hình thành, phát triển, các kĩ năng ngôn ngữ và tư duy sẽ được nâng lên một mức cao hơn. Việc tiếp cận, khai thác, tìm hiểu các biểu hiện của NLVH, không chỉ giúp HS có NL tiếp nhận và NL tạo lập văn bản, được giáo dục toàn diện về đạo đức, thẩm mĩ mà còn giúp GV có những định hướng, điều chỉnh hoạt động giảng dạy của mình đạt được hiệu quả cao nhất trong quá trình thực hiện chương trình giáo dục phổ thông mới.

TÀI LIỆU THAM KHẢO/ REFERENCES

- [1] T. H. Nguyen, “Forming reading ability for students in teaching literature,” *Educational magazines*, vol. 79, pp. 18-19, 2004.
- [2] T. H. T. Nguyen, “Teaching modern lyric poetry in high schools,” *Journal of Literary Studies*, vol. 209, pp. 109-118, 2012.
- [3] Q. C. Nguyen, “Developing language ability and literary force for high school students in response to new requirements,” *Vietnam Journal of Education*, vol. 266, no. 7, pp. 30-32, 2011.
- [4] H. V. Nguyen, “Developing students' aesthetic-emotional capacity through teaching literary works,” *Journal of science of HNUE Educational Sci*, vol. 61, no. 8, pp. 81-88, 2016.
- [5] Q. V. Nguyen and M. T. T. Le, “Applying the flipped classroom model to teach digitally to develop students' creative thinking capacity,” *Journal of Educational Science*, vol. 1, pp. 16-28, 2017.
- [6] T. T. H. Pham, “Some measures to develop cultural competence for high school students to meet the requirements of the general education program in Literature (2018),” *Proceedings of 1st international conference on innovation of teacher education: Twenty years of development a model for inter-institutional teacher training*, 2019.
- [7] M. H. Nguyen, “Developing reading comprehension for high school students through teaching reading texts outside the curriculum,” *Proceedings of the National Scientific Conference "Research and teaching of Literature in the context of innovation and integration"*, Social Science Publishing, 2017.
- [8] P. N. Le, *Cultivating Excellent Vietnamese Language Students in Primary Schools*, Vietnam Education Press, Hanoi, 2012.
- [9] N. T. Do, X. T. Do, and H. D. T. Phan, *Guide to teaching Vietnamese under the new general education program*. Hanoi Pedagogical University Publishing House, 2019.
- [10] N. T. Do, X. T. Do, H. D. T. Phan, and N. P. Le, *Teaching and developing Vietnamese language skills in Primary School*, Hanoi Pedagogical University Publishing House, 2020.
- [11] M. T. Nguyen, *Questions & answer about the general education program*, Hanoi Pedagogical University Publishing House, 2019.
- [12] Ministry of Education and Training, *Guidelines for the implementation of the Literature Program in the general education program 2018*, Hanoi National University of Education, 2019.
- [13] M. T. Nguyen (editor), *Vietnamese 2, Kite*, Episode 1,2. Ho Chi Minh city Publishing House, 2021.